

**HỢP ĐỒNG CHI TIẾT
VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH**

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc số /HĐTH-BVLBP ngày tháng năm 2022 giữa Trường Đại học Nam Cần Thơ và Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Thành phố Cần Thơ về đào tạo thực hành khối ngành sức khỏe;

Hôm nay, ngày tháng năm 2022 tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Thành phố Cần Thơ, chúng tôi gồm:

BÊN A: BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ : KV. Bình Hòa A, Phường Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ

Điện thoại: 0292 3841 475

Đại diện là: Ông Hứa Trung Tiếp

Chức vụ: Phó Giám đốc

Mã số thuế :1800271709

Tài khoản: 125.0000.32108 ngân hàng Vietinbank – chi nhánh Tây Đô.

BÊN B: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

Địa chỉ: 168 Nguyễn Văn Cừ nối dài, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại: (0292).3798.222; Fax : (0292).3798.668

Đại diện là: Ông Nguyễn Văn Quang

Chức vụ: Hiệu trưởng

Mã số thuế: 1801.311.513

Số tài khoản : 112 000 113 404 tại ngân hàng: Vietinbank – CN Cần Thơ

Thỏa thuận ký kết hợp đồng đào tạo thực hành với các nội dung cơ bản sau đây:

Điều 1. Nội dung Hợp đồng đào tạo thực hành

1. Đối tượng thực hành: sinh viên chuyên ngành Y khoa
2. Số lượng người thực hành: theo số lượng thực tế do bên B cử đi (có kế hoạch từng đợt thực hành cụ thể).
3. Người hướng dẫn thực hành:
 - a) Người hướng dẫn thực hành của bên A: theo thỏa thuận của hai bên (đính kèm danh sách đội ngũ bác sĩ được phân công giảng dạy).
 - b) Người hướng dẫn thực hành của bên B: theo thỏa thuận của bên B (đính kèm danh sách theo kế hoạch từng đợt).

4. Nội dung chuyên môn thực hành: nội dung thực hành trong chương trình đào tạo tổng thể của trình độ đào tạo theo từng ngành hoặc chuyên ngành do cơ sở giáo dục ban hành.

5. Thời gian thực hành: kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày **31/12/2023** (được triển khai theo từng kế hoạch thực tập của Trường).

6. Địa điểm thực hành: Bệnh viện Lao và Bệnh phổi thành phố Cần Thơ.

7. Chi phí thực hành: **50.000 đồng/người** thực hành/tuần (Năm mươi ngàn đồng đồng/người thực hành/tuần). Theo đó:

+ Đơn mức trên gồm chi phí quản lý, hao phí vật tư và **được phép sử dụng phòng hội trường (hội trường thuê với hợp đồng riêng)** với thời lượng trung bình mỗi buổi thực hành của mỗi sinh viên là **4,0 giờ/buổi** (trong đó gồm 100 phút giao ban và bình bệnh án).

+ Bên B được bố trí người học thực tập không quá 2 buổi/ngày và 5 ngày/tuần tại bên A.

+ Trong trường hợp bên B chủ động bố trí số người thực hành thực tập ít hơn 4,0 giờ/buổi, ít hơn 10 buổi/tuần thì vẫn thanh toán theo đơn mức 50.000 đồng/người thực hành/tuần (Năm mươi ngàn đồng/người thực hành/tuần) cho bên A.

- Chi phí hướng dẫn thực hành lâm sàng: bên B có trách nhiệm thanh toán cho người hướng dẫn của các khoa thuộc bên A với đơn mức như sau:

Đơn vị tính: đồng/buổi/nhóm chuẩn

Học hàm, học vị cán bộ giảng dạy	Đơn mức chi		
	Hướng dẫn thực hành lâm sàng	Bình bệnh án	Hướng dẫn thực hành lâm sàng và bình bệnh án
Phó Giáo sư, Giáo sư	135.000	220.000	355.000
Tiến sĩ, CK2	120.000	200.000	320.000
Thạc sĩ, CK1, BS nội trú	105.000	180.000	285.000
Bác sĩ, Dược sĩ	90.000	150.000	240.000

Theo đó:

+ Đơn mức trên được tính theo buổi/nhóm chuẩn. Mỗi nhóm chuẩn tương ứng số 30 người thực hành, nhóm chuẩn được hiểu là tổng số người thực hành có mặt tại cùng một khoa ở cùng một thời điểm và đang thực tập cùng một học phần. Trong trường hợp số người thực hành được bố trí thực tập tại khoa cao hoặc thấp hơn số nhóm chuẩn (30 người thực hành) thì đơn mức chi trả sẽ tăng hoặc giảm theo số lượng tương ứng theo công thức:

$$\text{Đơn mức chi thực tế} = \frac{\text{Đơn mức chi theo buổi/nhóm chuẩn} \times \text{Số người thực hành thực tế}}{30 \text{ người thực hành}}$$

+ Thời lượng hướng dẫn thực hành lâm sàng/buổi thực tập là 4,0 – 4,5 giờ/buổi. Trong trường hợp bên B chủ động bố trí số người thực hành thực tập ít hơn 4,0 – 4,5 giờ/buổi thì vẫn thanh toán theo đơn mức như đã nêu trên cho bên A. Trong trường

hợp bên A chủ động thực hiện hướng dẫn thực hành lâm sàng ít hơn 4,0 – 4,5 giờ/buổi (theo kết quả ghi nhận của bên B) thì bên B thanh toán cho bên A đơn mức tương ứng dựa theo công thức:

$$\text{Đơn mức chi thực tế} = \frac{\text{Đơn mức chi theo buổi/nhóm chuẩn} \times \text{Số giờ thực tế}}{4,0 \text{ giờ}}$$

+ Thời lượng bình bệnh án/buổi thực tập là 90 -100 phút/buổi. Trong trường hợp bên B chủ động bố trí thời lượng bình bệnh án/buổi thực tập ít hơn 90 -100 phút/buổi thì vẫn thanh toán theo đơn mức như đã nêu trên cho bên A. Trong trường hợp bên A chủ động thực hiện bình bệnh án ít hơn 90 -100 phút/buổi (theo kết quả ghi nhận của bên B) thì bên B thanh toán cho bên A đơn mức tương ứng dựa theo công thức:

$$\text{Đơn mức chi thực tế} = \frac{\text{Đơn mức chi theo buổi/nhóm chuẩn} \times \text{Số phút thực tế}}{90 \text{ phút}}$$

8. Thời hạn của Hợp đồng đào tạo thực hành: Kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày **31/12/2023**.

9. Chương trình thực hành đã được phê duyệt (bên B đính kèm chương trình thực hành đã được phê duyệt).

10. Tên cơ sở thực hành: Bệnh viện Lao và Bệnh phổi thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Phương thức và thời hạn thanh toán chi phí thực hành (nếu có)

1. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

2. Thời hạn thanh toán: Trong vòng 15 ngày kể từ khi kết thúc thời hạn của hợp đồng đào tạo thực hành.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Bên A có quyền:

a) Bố trí, phân công người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn người thực hành thực hành theo đúng các quy định hiện hành và điều khoản thống nhất với bên B.

b) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu bên B vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

c) Thu chi phí thực hành theo thỏa thuận với Bên B theo khoản 7 điều 1 tại hợp đồng này.

2. Bên A có nghĩa vụ:

a) Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để người thực hành được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

b) Bảo đảm giảng dạy đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ thực hành đã được thống nhất trong kế hoạch đào tạo thực hành.

c) Bố trí người thực hành của cơ sở giáo dục tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp.

d) Bảo đảm quyền lợi của người thực hành theo quy định của pháp luật (nếu có).

đ) Đánh giá và công nhận kết quả thực hành của người thực hành theo quy định.

e) Chịu trách nhiệm về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có quyền:

a) Được đưa người thực hành của bên B đến bên A để hướng dẫn thực hành hoặc tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

b) Được cung cấp thông tin, kiểm tra về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở thực hành.

c) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu bên A vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng (nếu có).

d) Các quyền khác (nếu có).

2. Bên B có nghĩa vụ:

a) Cung cấp cho Bên A thông tin của người thực hành; kế hoạch đào tạo thực hành của học phần/tín chỉ **trước khi đưa người thực hành đến ít nhất 1 tuần.**

b) Chi trả chi phí thực hành đầy đủ theo thỏa thuận với Bên A tại khoản 7, điều 1 Hợp đồng này.

c) Chịu trách nhiệm và xử lý vi phạm đối với người hướng dẫn thực hành của cơ sở mình tham gia hướng dẫn thực hành và hoạt động chuyên môn tại bên A.

d) Người hướng dẫn thực hành, người thực hành của bên B có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định của ngành Y tế về nội quy, quy chế hoạt động chuyên môn của bên A.

Đ) Phối hợp với bên A cử cán bộ giảng dạy của trường đến bên A để tổ chức quản lý người thực hành, đồng thời tham gia một số hoạt động chuyên môn trong phạm vi được bên A phê duyệt.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2023 và các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng.

2. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết, nếu không thống nhất thì đưa ra Tòa án để giải quyết.

3. Hợp đồng này làm thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản. /



Hứa Trung Tiếp



Nguyễn Văn Quang